

Số: 653 /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; số 1628/QĐ-TTg ngày 22/8/2026 về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 3) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; số 1757/QĐ-TTg ngày 10/9/2026 về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 4) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm

nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia; Số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kết luận số 110-KL/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 41;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6587/TTr-STC ngày 10/9/2026; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

I. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn

1. Việc phân bổ vốn bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, các Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025, số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thông tư, Văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương¹, các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

¹ Như: Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính; Hướng dẫn số 5317/HD-BNV ngày 29/5/2026 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Hướng dẫn số 2855/HD-BTP ngày 29/4/2026 của Bộ Tư pháp; Hướng dẫn số 3930/HD-BKHCN ngày 05/06/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Hướng dẫn số 02/HD-MTTW-BTT ngày 18/5/2026 Ủy ban Trung ương mặt trận TQ Việt Nam; Hướng dẫn số 54/HD-ĐCT ngày 11/5/2026 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam....

2. Bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; ưu tiên phân bổ ngân sách trung ương ở mức cao nhất cho các xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; đồng thời bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không trùng lặp về mục tiêu, nội dung, đối tượng thụ hưởng giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, chính sách khác, tránh phân tán, dàn trải nguồn lực.

3. Tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND. Theo đó, ưu tiên bố trí vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình, các nội dung, nhiệm vụ có quy mô cấp tỉnh, liên xã và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao gắn với mục tiêu của Chương trình; phần vốn còn lại phân bổ cho các xã theo tiêu chí, hệ số và định mức quy định.

4. Việc phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình hằng năm căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đồng thời xem xét kết quả thực hiện, sử dụng và giải ngân kế hoạch vốn của năm trước liền kề, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả sử dụng vốn. Đồng thời, thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gắn quyền chủ động với trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong quản lý, sử dụng vốn.

II. Kế hoạch vốn năm 2026, số kinh phí 167,659 tỷ đồng; trong đó chi đầu tư phát triển: 122,1 tỷ đồng, chi thường xuyên: 45,559 tỷ đồng.

1. Đối với chi đầu tư phát triển: 122,1 tỷ đồng

Năm 2026 là năm đầu của giai đoạn 2026-2030, các dự án khởi công mới chưa được cấp có thẩm quyền quyết định nên chưa đủ điều kiện bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15. Đồng thời, các sở, ngành cấp tỉnh không đề xuất nhu cầu bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2026. Do đó, đề xuất phân bổ toàn bộ **122,1 tỷ đồng** cho các xã theo tiêu chí, hệ số quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; mức vốn phân bổ năm 2026 bảo đảm không vượt quá kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 được giao, cụ thể:

- Tổng điểm phân bổ của cả tỉnh = 2.015 điểm²;
- Giá trị vốn của một điểm phân bổ = 60,6 triệu đồng³.
- Tổng mức vốn phân bổ cho từng xã được xác định bằng điểm của xã đó nhân với giá trị vốn của một điểm phân bổ, cụ thể:
 - +) Xã biên giới (20 xã - hệ số 50): **3,030** tỷ đồng/xã;
 - +) Xã Khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN (01 xã - hệ số 40): **2,415** tỷ đồng;

² Xã biên giới (20 xã - hệ số 50); Xã Khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN (01 xã - hệ số 40); Xã còn lại (39 xã - hệ số 25); vì vậy, tổng điểm phân bổ của cả tỉnh là: $20 \times 50 + 1 \times 40 + 39 \times 25 = 2015$.

³ 60,6 triệu đồng = 122.100 triệu đồng/2.015 điểm.

+) Xã còn lại (39 xã - hệ số 25): **1,515** tỷ đồng/xã.

2. Đối với chi thường xuyên: 45,559 tỷ đồng

- Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường⁴, căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, nội dung thực hiện Chương trình theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phân bổ kinh phí cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện các nội dung (như: quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình; thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cấp thiết có quy mô cấp tỉnh, liên xã) **7,459 tỷ đồng**.

Qua rà soát, số kinh phí thường xuyên dự kiến phân bổ cho các sở, ngành cấp tỉnh hiện chủ yếu tập trung vào các nhiệm vụ tuyên truyền, tập huấn, đào tạo; một số nội dung khác cần phải xây dựng lộ trình, nhiệm vụ và nhu cầu thực tế để bảo đảm triển khai Chương trình phù hợp, hiệu quả. Hiện nay, Đề án, Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030⁵; Quyết định cụ thể hóa các tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030⁶; Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình MTQG đang được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Do vậy, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thống nhất dành nguồn phân bổ sau đối với phần kinh phí của các sở, ngành cấp tỉnh thực hiện các nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (số kinh phí này, sẽ được các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh xem xét, phân bổ chi tiết sau khi các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết về triển khai thực hiện Chương trình).

- Sau khi dành nguồn phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, số kinh phí còn lại **38,1 tỷ đồng**, phân bổ cho các xã theo tiêu chí, hệ số quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 06/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

+) Tổng điểm phân bổ của cả tỉnh = 2.015 điểm⁷;

+) Giá trị vốn của một điểm phân bổ = 18,9 triệu đồng⁸.

+) Tổng mức vốn phân bổ cho từng xã được xác định bằng điểm của xã đó nhân với giá trị vốn của một điểm phân bổ, cụ thể:

+) Xã biên giới (20 xã - hệ số 50): **945** triệu đồng/xã;

+) Xã Khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN (01 xã - hệ số 40): **772,5** triệu đồng;

+) Xã còn lại (39 xã - hệ số 25): **472,5** triệu đồng/xã.

⁴ Văn bản số 7434/SNNMT-PTNTQLCL ngày 10/9/2026.

⁵ Văn bản số 7224/SNNMT-KHTC ngày 04/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Đề án Phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030

⁶ Tờ trình số 983/TTr-SNNMT ngày 30/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quyết định cụ thể hóa các tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

⁷ Xã biên giới (20 xã - hệ số 50); Xã Khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN (01 xã - hệ số 40); Xã còn lại (39 xã - hệ số 25); vì vậy, tổng điểm phân bổ của cả tỉnh là: $20 \times 50 + 1 \times 40 + 39 \times 25 = 2015$.

⁸ 18,9 triệu đồng = 38.100 triệu đồng/2.015 điểm

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

III. Về thẩm quyền

1. Theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “*Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương*” (khoản 3 Điều 88);

2. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025: Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “*Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định: Dự toán chi ngân sách địa phương bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới...*” (điểm c khoản 1 Điều 31);

3. Theo quy định của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm; b) Phân bổ dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định này*” (khoản 1 Điều 56);

Như vậy, phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định.

IV. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với phần kinh phí 7,459 tỷ đồng, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, quyết định phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị thực hiện, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung nhiệm vụ và quy định hiện hành; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành

